

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **392/2019/HS-PT**

Ngày: 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Tuấn

Ông Nguyễn Văn Tào

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 260/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo: Nguyễn Văn T về tội “*Giết người*”, “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Văn T (tên thường gọi: B) sinh ngày 18 tháng 11 năm 1984 tại thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nơi đăng ký thường trú thành phố P, tỉnh Gia Lai; nơi sinh sống: thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Thanh T (đã chết); có vợ là bà Nguyễn Thị Thùy T và 01 con là cháu Nguyễn Văn T sinh năm 2005; tiền án: Không, tiền sự: 01 lần; nhân thân: Ngày 19-8-2017, thực hiện hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Ngày 5 tháng 3 năm 2018, bị Công an thành phố P xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 20 tháng 8 năm 2018, sau đó chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trương Thị P, Luật sư Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai bào chữa cho Nguyễn Văn T. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lại Đức C; sinh năm: 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Chị Cao Nguyễn Tường V, sinh năm 1983; địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Ông Lại Đức L; sinh năm: 1952; địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T với chị Nguyễn Thị Thùy T (Sinh năm: 1985) sinh sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 và có một người con chung là cháu Nguyễn Văn T (Sinh năm: 2005). Đến năm 2010, T và chị T đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Từ năm 2013, gia đình T sinh sống và làm nghề buôn bán quán ăn tại số 02B đường D, Tổ 2, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vào tháng 12 năm 2016, T và chị T mua xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, biển số 81A-116.20 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến tháng 02 năm 2017, chị Nguyễn Thị Thùy T đi học lái xe ô tô hạng B2 và quen với anh Lại Đức C - Là phó Giám đốc Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe thuộc Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Gia Lai có trụ sở tại thành phố P, tỉnh Gia Lai. Từ đó, giữa chị T và anh C có mối quan hệ tình cảm với nhau.

Nguyễn Văn T phát hiện mối quan hệ này và nghi ngờ chị T với anh C có quan hệ tình cảm với nhau nên vào ngày 19 tháng 8 năm 2017, Nguyễn Văn T đã cùng em ruột là Nguyễn Đỗ Quốc A (Sinh năm: 1993) theo dõi, phát hiện anh Lại Đức C điều khiển xe ô tô Mazda CX5, biển số 81 A-1 16.20 chở chị Nguyễn Thị Thùy T đi chơi. Khi đi đến đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc thành phố P, tỉnh Gia Lai thì T chặn xe ô tô lại và dùng tay chân đánh anh C. Vụ việc được Công an thành phố P thụ lý điều tra. Đến ngày 29 tháng 01 năm 2018, anh Lại Đức C đã làm đơn từ chối giám định và bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với những người đánh, gây thương tích cho anh C. Ngày 26 tháng 02 năm 2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố P đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc nêu trên và đã xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn T bằng hình thức phạt tiền. Trong cuộc sống hôn nhân, sinh hoạt hằng ngày giữa T với chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên đến tháng 5 năm 2018, T và chị T ly hôn, được Tòa án nhân dân thành phố P công nhận thuận tình, ly hôn theo Quyết định

số: 149/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, riêng về tài sản chung hai người tự thỏa thuận phân chia. Tuy đã ly hôn, nhưng trong thời gian T xây nhà để chuyển ra ở riêng thì giữa T và chị T vẫn ăn ở chung tại căn nhà số 02B đường D, Tổ 2, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai và chia ra mỗi người buôn bán quán ăn một ngày.

Ngày 19 tháng 8 năm 2018, là ngày Nguyễn Văn T buôn bán ở quán ăn, còn chị Nguyễn Thị Thủy T được nghỉ không bán nên đã điều khiển xe ô tô biển số 81 A-116.20 đi đón anh Lại Đức C đến quán karaoke P ở phường I, thành phố P để hát Karaoke và uống bia, tham gia hát Karaoke còn có các bạn của chị T và anh C gồm: Lê Ngô Vĩnh P (Sinh năm: 1993 - tên gọi khác: “G”, trú tại: Tổ 8, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai), chị Nguyễn Thị Vân A (Sinh năm: 1986, trú tại: số thành phố P, tỉnh Gia Lai), chị Hoàng Thị H (Sinh năm: 1996, trú tại: phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai) và chị Lê Thị Y (Sinh năm: 1996, trú tại: phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì nghỉ hát và đi về, chị T điều khiển xe ô tô chở anh C về phòng trọ của anh C thuê ở thành phố P, tỉnh Gia Lai, sau đó đi về quán ở số 02B đường D chở cháu Nguyễn Văn T đi ăn khuya, đến 23 giờ cùng ngày thì về lại quán.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20 tháng 8 năm 2018, sau khi dọn dẹp quán xong Nguyễn Văn T đi lên phòng ngủ thì gặp chị T nên giữa T và chị T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, T đã dùng tay bóp cổ và tát một cái vào mặt chị T rồi bỏ đi mua thuốc lá. Khi T bỏ đi, chị T gọi điện cho anh C và sau đó gọi điện cho vợ chồng em ruột là Nguyễn Thị Ánh H (Sinh năm: 1990) và Nguyễn Minh T1 (Sinh năm: 1988) nói bị T đánh nên anh T1 điều khiển xe mô tô Attila, biển số 81T5-4210 chở chị H đến quán. Đối với anh Lại Đức C khi nghe tin chị T bị đánh, anh C đã gọi điện cho Lê Ngô Vĩnh P đến nhà trọ của anh C để đi cùng anh C đến nhà chị T. Khi P đến, anh C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova biển số 81A-125.31 chở P đi đến quán chị T đang ở. Khi đến ngã tư giữa đường N với đường D, thuộc thành phố P thì gặp Nguyễn Văn T đang đi bộ một mình nên anh C dừng xe lại và cùng P xuống xe đi đến rủ T đi uống cà phê nói chuyện nhưng T không đồng ý. Lúc này, T nghĩ rằng chị T gọi anh C và P đến để đánh mình nên T đi bộ về quán 02B đường D, lên tầng 02 gặp chị T và cháu T, T hỏi chị T: “Mày dám kêu nó đến đánh tao đúng không? Vậy thì tao tạm biệt mày, tạm biệt con ”, nói xong T cầm lấy chìa khóa xe ô tô Mazda CX5 biển số 81A-116.20 chạy xuống nhà thì được anh T1 và chị H can ngăn nhưng T đã đẩy anh T1 và chị H ra rồi chạy ra chỗ xe ô tô Mazda CX5 biển số 81 A-1 16.20 đang đậu trên vỉa hè trước nhà, lên xe nổ máy khởi , động xe. Cùng lúc này, P điều khiển xe ô tô Innova biển số 81A-125.31 đi theo đường D, hướng từ đường L đến đường Đ và dừng đỗ tại lòng đường bên trái trước số nhà 02B đường D, còn anh C đi bộ đến sau đứng ở lề đường trước số nhà 02B đường D. Thấy vậy, T liền điều khiển xe ô tô Mazda CX5 biển số 81A-116.20 chạy vòng qua đầu bên phải xe ô tô Innova biển số 81A-125.31 rồi tông vào phần hông bên phải và đuôi xe ô tô Innova này làm móp méo hông, đuôi xe và vỡ đèn tín hiệu phía sau. Sau đó, T điều khiển xe ô tô Mazda CX5 vòng quá đuôi xe ô tô

Innova, leo lên lề đường tông tiếp vào xe mô tô nhãn hiệu Attila biển số 81T5-4210 của chị Nguyễn Thị Ánh H đang dừng ở trên vỉa hè, làm xe ô tô Mazda CX5 của T bị mắc kẹt tại lề đường. Do bức tức vì T điều khiển xe ô tô tông vào xe ô tô Innova biển số 81 A-125.31 nên P lấy trên xe ô tô Innova một con dao dạng mã tấu bằng kim loại dài 68cm, có mũi nhọn đi xuống xe và xông đến chém hai nhát vào cửa kính của cánh cửa trước bên phải xe Mazda CX5 nhưng không bể kính nên P dùng tay kéo cửa xe ô tô Mazda CX5 xuống để yêu cầu Nguyễn Văn T dừng xe lại, nhưng T đã bật chốt khóa cửa xe nên P không mở được. Lúc này, T ngồi trên xe ô tô Mazda CX5 nhìn thấy chị T đang ôm anh C ở lề đường trước số nhà 02B đường D để kéo anh C vào nhà nên T điều khiển xe ô tô Mazda CX5 lùi lại rồi đạp chân ga điều khiển cho xe ô tô chạy đến tông vào người anh C, hất đẩy làm anh C ngã xuống lề đường trước số nhà 19 đường D, đồng thời bánh xe trước và bánh xe sau bên trái của xe ô tô Mazda CX5 cán qua người anh C. Thấy vậy, chị T chạy đến ôm đỡ anh C dậy, còn T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi lên đến ngã tư đường giữa đường N với đường D để quay đầu xe lại hướng về phía đường Đ thì nhìn thấy anh C nằm dưới lòng đường, chị T đang ôm đỡ anh C nên T tiếp tục điều khiển xe ô tô chạy hướng về phía anh C đang nằm để cán anh C. Khi điều khiển xe ô tô đi đến gần chỗ anh C đang nằm, thấy chị T đang ôm đỡ anh C nên T đánh lái sang bên phải lên lề đường trước số nhà 19 đường D để né chị T thì bánh xe trước và bánh xe sau bên trái xe ô tô cán qua người anh C, khiến chị T cũng bị ngã theo. Ngay lúc này, cháu Nguyễn Văn T (con T) bất ngờ chạy qua can ngăn nên cũng bị xe ô tô của Nguyễn Văn T tông hất văng người sang một bên.

Sau khi tông anh C, T tiếp tục điều khiển ô tô Mazda CX5 biển số 81 A-16.20 đi đến đường Đ để quay đầu xe, T điều khiển xe theo đường D hướng đến đường N, thì thấy anh C không còn nằm ở ngoài đường, cửa nhà số 02B đường D đã đóng, T tiếp tục điều khiển xe ô tô Mazda CX5 quay lại thêm một lần nữa để quan sát nhưng không thấy động tĩnh gì nên T điều khiển xe ô tô đi về phòng trọ của bố để thuê ở số thành phố P. Khi đi đến ngã ba giữa đường L với đường Q, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì xe ô tô Mazda CX5 do T điều khiển bị nổ lốp trước, xe bị lật nằm giữa đường nên T để xe ô tô lại và bỏ đi. Đến 02 giờ 15 phút ngày 20 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Văn T đến Công an phường D thành phố P, tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối với anh Lại Đức C, chị Nguyễn Thị Thùy T và cháu Nguyễn Văn T sau khi bị Nguyễn Văn T tông và va quệt trúng bị thương nên được Lê Ngô Vĩnh P điều khiển xe ô tô Innova, biển số 81A- 125.31 chở đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai để cấp cứu. Do vết thương của anh Lại Đức C quá nặng nên được gia đình xin xuất viện đưa về nhà. Đến 08 giờ 05 phút ngày 20 tháng 8 năm 2018, anh C chết. Đối với chị T và cháu T chỉ bị trầy xước nhẹ ngoài da nên đã tự mua thuốc điều trị. Đối với xe ô tô Mazda CX5 biển số 81 A-116.20, sau đó đã bị Cảnh sát giao thông Công an thành phố P tạm giữ và chuyển giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai để phục vụ công tác điều tra. Quá trình điều tra, Lê Ngô Vĩnh P giao nộp 01 chiếc áo khoác màu đen bằng vải, bên ngực phải có logo Adidas; 01 chiếc áo thun màu đen dài tay, trên cổ áo có logo có dòng chữ Onlyssons và 01 chiếc quần Jean

màu đen, bên trong lưng quần có logo có dòng chữ Routine mà anh Lại Đức C mặc trước khi bị T tông chết (BL số 93).

Biên bản người phạm tội ra đầu thú; số 97-123: Lời khai của bị can; số 124-154, 159-162: Lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; số 155-158, 163-191: Lời khai người làm chứng; số 203-205: Biên bản nhận dạng và bản ảnh; số 284, 285, 286, 287: Biên bản giao nhận vật chứng).

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra sự việc tại đoạn đường trước số nhà 02B đường D, tổ 2, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 493/ GDPY ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận anh Lại Đức C chết là do: “Đa chấn thương (Đập rách phổi phải, trái; đập tim; đập gan, đứt động mạch gan, rách lách; gãy các xương sườn phải, trái, xương đòn trái; gãy xương đùi trái) do vật nặng chèn ép gây suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp”.

Kết luận định giá tài sản số 09/HĐĐG-KL ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Gia Lai, kết luận số tiền thay thế và sửa chữa các bộ phận hư hỏng của các xe ô tô và xe mô tô là:

+ Xe ô tô Toyota Innova G, BKS 81 A-125.31 là 10.010.000 đồng;

+ Xe ô tô Mazda CX5, BKS 81A-116.20 là 263.146.275 đồng;

- Xe mô tô Attila Elizabeth, BKS 81T5-4210 là 4.480.000 đồng” (BL số 48: Yêu cầu định giá tài sản; số 49-54: Kết luận định giá tài sản; số 55-60: Biên bản định giá tài sản).

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-P2 ngày 6 tháng 5 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người” theo quy định tại Điểm n Khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; và tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 21/6/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 326, Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 123, Điều 178 và Điều 55 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 12 (Mười hai) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, giam ngày 20 tháng 8 năm 2018.

Ngoài ra Bản án còn tuyên quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/7/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 26/QĐ-VC2 kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai theo hướng sửa bản án hình sự sơ thẩm nêu trên và tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người”.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ Giết người”.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng trong vụ án này, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân sâu xa là do lỗi của người bị hại, làm cho bị cáo dồn nén bức xúc nhiều năm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm để bị cáo an tâm cải tạo và có cơ hội hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo nhưng Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/ ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xét xử vụ án theo hướng: sửa bản án hình sự sơ thẩm nêu trên và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ Giết người”. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng tội danh và hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án có đủ cơ sở khẳng định: Trước đó, chị Nguyễn Thị Thùy T (vợ bị cáo T) với người bị hại anh Lại Đức C có quan hệ tình cảm yêu

đương nên dẫn đến chị T và bị cáo T xảy ra mâu thuẫn và ly hôn. Tuy nhiên, giữa chị T và bị cáo T hai người vẫn sống chung như vợ chồng tại căn nhà số 02B D trên. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20 tháng 8 năm 2018, sau khi dọn dẹp quán 02B D thì Nguyễn Văn T đi lên phòng ngủ thì gặp chị T, nên giữa chị T và T đã nảy sinh mâu thuẫn (Do chị T mới đi hát Karaoke cùng với anh C và nhóm bạn tại quán karaoke P) T đã dùng tay bóp cổ và tát một cái vào mặt chị T rồi bỏ đi mua thuốc lá. Trong thời gian bị cáo T đi mua thuốc lá thì chị T đã gọi điện thoại cho anh C nói sự việc trên, anh C đã điện thoại cho anh Lê Ngô Vĩnh P đi cùng (khi đi Chung đã chuẩn bị sẵn 01 con dao mã tấu bỏ trên xe). Khi mua thuốc lá về, T nhìn thấy anh Lại Đức C điều khiển xe ô tô Innova biển số 81A- 125.31 chở anh Lê Ngô Vĩnh P đến đậu trước quán 02B D. Nghĩ rằng chị T gọi cho anh Lại Đức C đến đánh mình cùng với tâm trạng bức tức về việc anh C và chị T có mối quan hệ tình cảm yêu đương dẫn đến việc T và chị T ly hôn, nên T đã điều khiển xe ô tô Mazda CX5, biển số 81A-116.20 tông vào xe ô tô Innova biển số 81A- 125.31, rồi tiếp tục tông vào xe mô tô Attila Elizabeth biển số 81T5-4210 của chị Nguyễn Thị Ánh H làm xe ô tô Innova bị hư hỏng thiệt hại 10.010.000 đồng và xe mô tô Attila Elizabeth bị hư hỏng thiệt hại 4.480.000 đồng. Sau khi T tông vào xe của anh C, chị H thì anh Lê Ngô Vĩnh P (đi cùng Chung) dùng dao dạng mã tấu chém hai nhát vào cửa kính xe, do ghen tuông cùng với tâm trạng bức tức việc anh P (đi cùng xe với Chung) dùng mã tấu chém vào xe mình nên T đã điều khiển xe ô tô Mazda CX5 tông, cán qua người anh C 02 lần dẫn đến cái chết của anh C và hư hỏng tài sản của anh C và chị H. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo T là người phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình thay bị cáo khắc phục một phần hậu quả, bồi thường trách nhiệm dân sự. Nguyên nhân xảy ra vụ án cũng có một phần lỗi của bị hại, mâu thuẫn giữa bị cáo và người bị hại diễn ra từ tháng 8 năm 2016, làm cho bị cáo dồn nén, vợ chồng ly hôn, và khi anh C đến thì đã xảy ra hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Mặc dù giữa bị cáo và chị T đã ly hôn nhưng trong thời gian này thì giữa T và chị T vẫn ăn ở chung tại căn nhà số 02B đường D, tổ 2 phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai và chia ra mỗi người buôn bán quán ăn mỗi ngày, như vậy tình cảm vẫn còn và cuộc sống chung của gia đình bị cáo đang diễn ra. Tại văn bản “trình bày hoàn cảnh và xin cứu xét” có chữ ký của ông Nguyễn Văn Thọ- cha ruột của bị cáo, Nguyễn Thị Thuỳ Trinh (vợ bị cáo T đã ly hôn), ông Nguyễn Công Khanh cha chị T), Trần Thị Kim Loan (mẹ chị T), thể hiện: Thể theo nguyện vọng của T – Trinh và vì cháu T (con chung của T- Trinh), nên gia đình hai bên đã tổ chức bữa cơm thân mật mời nội ngoại hai cùng con cháu và bạn bè thân thuộc qua đó phân tích đúng, sai, T và Trinh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và vì con cái nên đã quyết định quay trở lại đoàn tụ và chung sống với nhau như vợ chồng ở tại số nhà 02B D...Sau khi T và Trinh chung sống với

nhau, do bức xúc việc chị T với anh Lại Đức C tiếp tục nhiều lần rủ rê đi chơi, hát karaoke nên T có đánh Trinh, Trinh có gọi điện thoại cho anh C và Chung đã đến mang theo mã tấu để đánh T. Vì tâm lý tinh thần bị dồn nén, bị kích động mạnh kéo dài đã nhiều năm, vì vậy Nguyễn Văn T đã phạm tội “ Giết người” (Văn bản này có xác nhận của chủ tịch UBND phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai). Mặt khác, tại biên bản ghi lời khai ngày 18/3/2019 (BL 136), Ngô Lê Vĩnh P khai: ... “Tôi và Nguyễn Văn T không quen biết gì, không mâu thuẫn gì,...Khi đang ngủ tại nhà thì nhận được điện thoại của anh Lại Đức C “ Em đến phòng trọ của anh chờ anh đi gà”. Chúng tôi gặp nhau anh C nói: con bé nó bị đánh, anh và em qua đó xem sao. Mục đích là qua xem chị T bị đánh như thế nào và bị ai đánh....Khi anh T điều khiển xe Mazda tông vào hông phải xe Inova 81A-12531, tôi bức tức mới cầm một con dao (có trước trong xe Inova tôi không rõ con dao này là của ai) chém hai nhát vào cửa kính trước bên phải xe Mazda của anh T. Như vậy, việc làm này của anh P làm kích động thêm hành vi phạm tội của bị cáo. Trong vụ án này, Toà án cấp sơ thẩm bỏ sót tình tiết tăng nặng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 52 BLHS “ Dùng phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để phạm tội” nhưng áp dụng tình tiết tăng nặng “ Phạm tội đến cùng “ là không đúng vì bị cáo phạm tội giết người, bị hại chết thì tội phạm mới hoàn thành. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (người phạm tội tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; nguyên nhân phạm tội cũng có một phần lỗi của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và một tình tiết tăng nặng (điểm n khoản 1 Điều 52 BLHS).

Từ phân tích trên, thấy Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo 12 năm tù là phù hợp, kháng nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát không phù hợp nên không được hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ Giết người”. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vụ án bị kháng nghị nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng nghị số 26/QĐ-VC2 ngày 16/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm n khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017); xử

phạt : Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) năm tù về tội “ Giết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Áp dụng Điều 55 của bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành chung của hai tội là : 12 (mười hai) năm 07 (bảy) tháng tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 8 năm 2018.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Cường